

Bản án số: 170/2019/HS-PT

Ngày: 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Chum.

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;

Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Thị P và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L, Lê Duy K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Ngô Thị P, sinh năm 1988 tại: Tỉnh G (tên gọi khác: B); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh G; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1960 và bà Trần Thị S, sinh năm 1961; bị cáo có chồng tên Phan Văn P1, sinh năm 1985 và 01 người con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 26/02/2019 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T đến ngày 01/3/2019 được trả tự do và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Trương Thị L, sinh năm 1972 tại: Tỉnh V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H1, huyện V1, tỉnh V; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M, sinh năm 1944 và bà Lê Thị C, sinh năm 1949 (là bị cáo trong

vụ án); bị cáo có chồng Phạm Văn L, sinh năm 1964 và 01 người con, sinh năm 1998; tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 26/02/2019 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T đến ngày 01/3/2019 được trả tự do và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. Lê Duy K, sinh năm 1987 tại: Tỉnh B (tên gọi khác: M); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Tấn L, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/5/2008 bị Tòa án huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và tội “Hủy hoại tài sản” tại Bản án số 65/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2011 và chấp hành xong việc nộp án phí ngày 14/4/2009. Ngày 26/02/2019 bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T đến ngày 01/3/2019 được trả tự do và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án còn có 07 bị cáo nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị L, Ngô Thị P, Cao Thị A và người phụ nữ tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn với nhau. L là con gái của Trương Thị C và là bạn của Nguyễn Duy K, K là bạn của Nguyễn Anh T. Đào Thị H, Lê Thị T, Lê Thị Bích N và Trương Ngọc L là người cùng chơi “hụi” với L.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/02/2019, Trương Thị L đang ở nhà thuộc khu phố K, phường P, thị xã T, tỉnh B thì có Ngô Thị P, Cao Thị A và D đến nhà chơi và lấy tiền “hụi”. Lúc này, P rủ L, A, D tham gia đánh bài binh 6 lá thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, L đi đến tiệm tạp hóa gần nhà để mua 03 (ba) bộ bài tây về để cả nhóm cùng chơi, mỗi ván người chơi đặt cược 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và quy định làm cái theo hình thức xoay vòng. Khoảng 30 phút sau, L sử dụng điện thoại gọi cho Lê Duy K đến nhà L chơi đánh bài thì K đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của L xong K gọi điện thoại rủ Nguyễn Anh T cùng đi, T đồng ý. Sau đó, K điều xe mô tô biển số 61H1 - 028.06 đến nhà chờ Nguyễn Anh T rồi cùng nhau đi đến nhà L để đánh bài. Khi đến nhà của L, T và K vào tham gia đánh bạc cùng P, L, A và Diệp. Khoảng 10 phút sau, D nghỉ không tiếp tục chơi và ra về. Sau đó lần lượt có Lê Thị C đến nhà để thăm L; Đào Thị H, Lê Thị Bích N và Trương Ngọc L đến nhà L để đóng hụi và hỏi chơi hụi còn Lê Thị T đi bán vé số ngang qua nhà L thì tất cả nhìn thấy tại nhà của L có đánh bài thắng thua bằng

tiền nên vào tham gia chơi cùng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của L có các đối tượng tham gia đánh bài được thua bằng tiền nên tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và 03 (ba) bộ bài tây loại 52 lá, trong đó (có 01 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản có liên quan gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 61H1 - 028.06 cùng 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Lê Duy K.
- 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) của Lê Thị C.
- 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của Cao Thị A.
- 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cùng 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen của Trương Thị L.
- 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) của Đào Thị H.
- 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) của Ngô Thị P.
- 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cùng 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh của Nguyễn Anh T.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

- Ngô Thị P khai: Sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. P là người rủ mọi người chơi đánh bạc, trong quá trình chơi P thắng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang P bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc số tiền 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để trên người và bị thu giữ.

- Trương Thị L khai: Sử dụng số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. L là người đi mua bài, trong quá trình chơi L thua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang L để số tiền còn lại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trên người và bị thu giữ.

- Lê Duy K khai: K là người gọi điện thoại rủ Nguyễn Anh T đến nhà Trương Thị L chơi đánh bạc, sau đó K sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 61H1 - 028.06 chở T đến nhà L. K mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi K thua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang K bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc số tiền còn lại là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và bị thu giữ.

- Lê Thị C khai: C đến nhà để thăm L (L là con của C) và nhìn thấy đánh bạc nên tham gia, mang theo số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi C thua

1.000.000 đồng (một triệu đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang C bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) để trên người và bị thu giữ.

- Cao Thị A khai: A đến nhà L để lấy tiền hụi với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), A sử dụng số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi A thua 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang A bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) A để trên người và bị thu giữ.

- Nguyễn Anh T khai: Mang theo số tiền 1.250.000 đồng, sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi T thắng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang T bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để trên người và bị thu giữ.

- Đào Thị H khai: H đến nhà L để đóng hụi và nhìn thấy đánh bài nên tham gia, H mang theo 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi H không thắng không thua, khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang H bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) H để trên người và bị thu giữ.

- Trương Ngọc L khai: L đến nhà L để đóng tiền hụi và nhìn thấy đánh bài nên tham gia, L mang theo 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi L thắng số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang L bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc toàn bộ số tiền này và bị thu giữ.

- Lê Thị T khai: T đi bán vé số ngang nhà L thì nhìn thấy đánh bạc nên tham gia, mang theo số tiền khoảng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi không thắng không thua, khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang T bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc toàn bộ số tiền này và bị thu giữ.

- Lê Thị Bích N khai: N đến nhà L để hỏi việc chơi hụi và nhìn thấy đánh bài nên tham gia, N mang theo 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi N thắng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), khi công an vào kiểm tra và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang N bỏ tại vị trí ngồi đánh bạc toàn bộ số tiền này và bị thu giữ.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/02/2019 và lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc xác định: Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 11.550.000 đồng (mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó số tiền thu giữ tại vị trí các bị cáo ngồi đánh bạc là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), số tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.550.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền thu giữ trên người các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.900.000 đồng (mười hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L, Lê Thị C, Lê Duy K, Cao Thị A, Nguyễn Anh T, Đào Thị H, Trương Ngọc L, Lê Thị T, Lê Thị Bích N phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Ngô Thị P 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019;

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019;

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019;

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thị C 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Thị A 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019;

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đào Thị H 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

1.10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/8/2019, các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L, Lê Duy K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (xin được hưởng án treo).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo tuyên phạt bị cáo Ngô Thị P hình phạt tiền với mức phạt từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, tuyên phạt bị cáo Trương Thị L hình phạt tiền với mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Duy K có nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, đề nghị giữ nguyên hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Lê Duy K.

Tại phiên tòa, các bị cáo P, L, K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét

chuyển đổi hình phạt khác nhẹ hơn là phạt tiền, cho các bị cáo được tại ngoại để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/02/2019, tại nhà của Trương Thị L thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B của Trương Thị L, các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L, Lê Duy K, Lê Thị C, Cao Thị A, Nguyễn Anh T, Đào Thị H, Trương Ngọc L, Lê Thị T cùng Lê Thị Bích N thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, với hình thức “bài binh 6 lá”, số tiền thu giữ được tại chiếu bạc là 8.000.000 đồng, thu giữ số tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 3.550.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.550.000 đồng (mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Căn cứ vào tính chất hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L xin được áp dụng hình phạt tiền để các bị cáo được tại ngoại, làm việc chăm sóc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo P, L là người rủ rê, các bị cáo còn lại tham gia với vai trò tích cực. Tuy nhiên, các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 11.550.000 đồng, các bị cáo không lấy tiền thắng do đánh bạc làm động cơ và mục đích phạm tội, thực hiện tội phạm mang tính chất đồng phạm giản đơn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sự răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Duy K xin được áp dụng hình phạt tiền, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo K kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; bị cáo được bị cáo L rủ rê nhưng bị cáo K lại tiếp tục điện thoại rủ rê bị cáo Nguyễn Anh T cùng tham gia đánh bài và đến nhà T để chờ T đến nhà bị cáo L. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu, việc bị cáo Nêu lần vi phạm pháp luật thể hiện ý thức xem thường pháp luật; hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Anh T không kháng cáo, không bị kháng nghị, tuy nhiên, xét bị cáo T là đồng phạm, tham gia với vai trò thứ yếu, số tiền đánh bạc không lớn, mặt khác tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát đề

ngiht xử phạt bị cáo T hình phạt tiền nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù là chưa xem xét hết tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T để phù hợp với các bị cáo khác, chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L, xem xét sửa nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L, Nguyễn Anh T; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy K.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Duy K phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy K.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Duy K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến ngày 01/3/2019).

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị P 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T H vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Duy K phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo Ngô Thị P, Trương Thị L, Nguyễn Anh T không phải nộp.

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã T; | 2 |
| - VKSND thị xã T; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo. | 4 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Văn Chum

